

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2026/HS-ST

Ngày: 04-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Viết Toàn.

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoài Trung;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung;
3. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hàn My – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Q**, sinh ngày: 05/5/1982 tại tỉnh Quảng Ngãi; số căn cước: 051082019962 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2022; nơi cư trú: **Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm D** (chết) và bà **Lê Thị Q1**; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh Q** từ ngày 08/01/2026 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo **Phạm Q:** Bà **Nguyễn Thùy D1** – Trợ giúp viên **Trung tâm T1** – Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

- Bị hại: Ông **Phạm Quang Đ**, sinh năm 1945 (Chết);

- Đại diện hợp pháp của ông **Phạm Quang Đ:**

1. Bà **Đinh Thị Kim Y**, sinh năm 1948 (Là vợ của ông **Đ**);
2. Bà **Phạm Thị Thu D2**, sinh năm 1972 (Là con đẻ của ông **Đ**);

3. Ông **Phạm Quang H**, sinh năm 1975 (Là con đẻ của ông **Đ**);
4. Ông **Phạm Quang T**, sinh năm 1978 (Là con đẻ của ông **Đ**);
5. Ông **Phạm Quang N**, sinh năm 1982 (Là con đẻ của ông **Đ**);

Đều trú tại: **Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**.

(đều có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Lê Thị Q1**, sinh năm 1935; nơi cư trú: **Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**; (có mặt).
2. Ông **Phạm A**, sinh năm 1970; nơi cư trú: **Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**; (vắng mặt).
3. Ông **Phạm N1**, sinh năm 1972; nơi cư trú: **Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**; (có mặt).
4. Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1974; nơi cư trú: **Thôn A, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**; (có mặt).
5. Bà **Phạm Thị L1**, sinh năm 1976; nơi cư trú: **Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**. (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Phan Thị Đ1**, sinh năm 1982; nơi cư trú: **Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**; (có mặt).
2. Chị **Phạm Thị Quỳnh L2**, sinh năm 1995; nơi cư trú: **Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**; (có mặt).
3. Ông **Phạm Quang Đ2**, sinh năm 1969; nơi cư trú: **Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông **Phạm Quang Đ** (sinh năm 1945) là chú ruột của **Phạm Q** (sinh năm 1982, cùng trú tại **thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**). Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 08/01/2026, Quyền thấy ông **Đ** đang làm đường ở phía sau nhà mình nên ra nói chuyện, ngăn cản vì **Q** cho rằng quá trình làm đường khi đến mùa mưa nước sẽ ứ đọng tràn vào nhà thì xảy ra mâu thuẫn nên Quyền lấy cây cuốc cán tre của ông **Đ** đang để dưới nền bê tông định đánh ông **Đ** thì ông **Đ** bỏ chạy. Quyền cầm cây cuốc đuổi theo, chạy được một đoạn khoảng 07 mét thì đuổi kịp, lúc này hai tay **Q** cầm cán cuốc đánh phần lưỡi cuốc 01 cái từ phía sau theo hướng từ trên xuống trúng vào hông bên trái của ông **Đ** làm cho ông **Đ** ngã xuống đường, rồi Quyền tiếp tục dùng cuốc đánh 01 cái trúng vào tay phải của ông **Đ** và đánh tiếp 01 cái trúng vào đầu ông **Đ** làm ông **Đ** nằm gục tại chỗ. Sau đó, ông **Đ** được người nhà đưa đến **Trung tâm Y tế xã B** để sơ cứu rồi chuyển đến **Bệnh viện Đ3** để cấp cứu, điều trị, đến ngày 11/01/2026 thì ông **Đ** tử vong (*Bút lục 11 – 15, 158 – 171, 264 – 283, 314 – 315*).

*** Kết quả trung cầu giám định:**

(1) Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 04/KLTTCT-TTPY ngày 12/01/2026 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Q**, kết luận đối với thương tích của ông **Phạm Quang Đ**: Vết mổ qua vết thương vùng đỉnh kích thước (17 x 0,2)cm: 03%; vết mổ qua vết thương vùng thái dương – chẩm phải kích thước (10 x 0,2)cm: 03%; vết thương cung mày trái kích thước (3,5 x 0,3) cm: 03%; gãy cung bên xương sườn III bên trái: 02%; gãy cung bên xương sườn IV bên trái: 02%; gãy cung bên xương sườn V bên trái: 02%; gãy cung xương sườn VI bên trái: 02%; vết thương dẫn lưu nội sọ vùng đỉnh trái kích thước (0,5 x 0,3) cm: 01%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y1**, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Phạm Quang Đ** tại thời điểm giám định là 16%. Các thương tích trên phù hợp vật tày có cạnh tác động. Cơ chế hình thành các thương tích trên do vật tày có cạnh tác động trực tiếp.

Kết luận khác: Dập não xuất huyết thái dương – trán đỉnh phải kèm xuất huyết dưới nhện. Phù não bán cầu phải. Vỡ sọ vùng thái dương đỉnh phải, đỉnh trái (có mảnh rời). Gãy xương đá phải, thành xoang bướm, tụ dịch. Gãy cung xương sườn số II bên trái và cung xương sườn số II bên phải chưa đánh giá được do bệnh nhân đang điều trị hồi sức tích cực (*Bút lục 32 – 36*).

(2) Tại Kết luận giám định tử thi số 86/KLGĐTT-KTHS ngày 16/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh Q**, kết luận: Nguyên nhân chết của ông **Phạm Quang Đ**: Chấn thương sọ não. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết sây sát da vùng đỉnh trái và vùng trán trái là do tác động tương hỗ với vật tày gây nên. Vết thương rách da vùng thái dương phải do vật tày tác động tạo nên (*Bút lục 37, 47 – 49*).

(3) Tại Kết luận giám định số 195/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của **Phòng K Công an tỉnh Q**, kết luận: Mẫu vật (cây cước) gửi giám định không thuộc Danh mục quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của **Bộ C** quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (*Bút lục 53 – 58*).

(4) Tại Kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 29/6/2026 của **Phòng K Công an tỉnh Q**, kết luận: Dữ liệu lưu trữ trong thẻ nhớ nhãn hiệu KIOXIA EXCERIA 128GB gửi giám định chứa dữ liệu gồm 06 tập tin video; trong khoảng thời gian từ 06 giờ 05 phút ngày 08/01/2026 đến 06 giờ 15 phút ngày 08/01/2026 tìm thấy 05 tập tin video. Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung tại 05 tập tin video nói trên. Trích xuất được 30 hình ảnh đại diện liên quan đến nội dung yêu cầu giám định và đưa vào 01 bản ảnh. Sao chép 05 tập tin video và 30 hình ảnh vào 01 đĩa DVD.” (*Bút lục 62 – 89*).

(5) Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu đối với bị can Phạm Quyền số 969/KLGĐ ngày 22/4/2026 của **Trung tâm P**, kết luận: Tại thời điểm trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và tại thời điểm hiện tại: Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3 - ICD-10). Giai đoạn bệnh thuyên giảm. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi (*Bút lục 96 – 112*).

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS-P2 ngày 10/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo **Phạm Q** về tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

2.1. Bị cáo **Phạm Q** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 67/CT-VKS-P2 ngày 10/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo thấy hối hận về hành vi của mình.

2.2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Q** phạm tội "*Giết người*" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo **Phạm Q** từ 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 14 (Mười bốn) năm 06 (S) tháng tù.

Về dân sự: Gia đình ông **Phạm Quang Đ** yêu cầu bị cáo **Phạm Q** phải bồi thường số tiền 58.430.000 đồng (*năm mươi tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*). Đến nay gia đình bị cáo **Phạm Q** đã bồi thường xong số tiền 58.430.000 đồng (*năm mươi tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*). Tại phiên tòa sơ thẩm gia đình bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

2.3. Người bào chữa cho bị cáo **Phạm Q** phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo:

Cáo trạng số 67/CT-VKS-P2 ngày 10/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo **Q** về tội "*Giết người*" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tác động gia đình bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 58.430.000 đồng; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo **Phạm Q** là người bị tâm thần phân liệt thể không biệt định làm hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và trong khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.3]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Á** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Q** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 08/01/2026, ông **Phạm Quang Đ** là chủ ruột của bị cáo **Q** đang làm đường ở phía sau nhà **Q**, vì cho rằng quá trình làm đường khi đến mùa mưa nước sẽ ứ đọng tràn vào nhà nên **Q** ra ngăn cản không cho ông **Đ** làm nữa thì giữa 02 bên xảy ra mâu thuẫn, Quyền bức tức lấy cây cuốc cán tre là hung khí nguy hiểm đánh liên tiếp 03 cái trúng vào hông bên trái, tay phải và 01 cái trúng vào đầu của ông **Phạm Quang Đ** làm ông **Đ** nằm gục tại chỗ. Sau đó, ông **Đ** được người nhà đưa đến **Trung tâm Y tế xã B** để sơ cứu rồi chuyển đến **Bệnh viện Đ3** để cấp cứu, điều trị, đến ngày 11/01/2026 thì ông **Đ** tử vong. Tại Kết luận giám định tử thi số 86/KLGĐTT-KTHS ngày 16/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh Q**, kết luận: Nguyên nhân chết của ông **Phạm Quang Đ**: Chấn thương sọ não. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết sây sát da vùng đỉnh trái và vùng trán trái là do tác động tương hỗ với vật tày gây nên. Vết thương rách da vùng thái dương phải do vật tày tác động tạo nên.

Do đó, Cáo trạng số 67/CT-VKS-P2 ngày 10/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo **Phạm Q** về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo **Phạm Q** thể hiện tính côn đồ hung hãn, xem thường pháp luật, xâm phạm đến tính mạng của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra, để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm bị cáo **Phạm Q** thực hiện hành vi phạm tội đối với người bị hại ông **Phạm Quang Đ**, thì ông **Đ** đã 80 tuổi, nên bị cáo

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo **Phạm Q** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 58.430.000 đồng; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo **Phạm Q** là người bị tâm thần phân liệt thể không biệt định làm hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[4.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông **Phạm Quang Đ** yêu cầu bị cáo **Phạm Q** phải bồi thường thiệt hại số tiền 58.430.000 đồng. Gia đình bị cáo **Phạm Q** đã bồi thường xong số tiền 58.430.000 đồng (*Năm mươi tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) cho gia đình bị hại. Tại phiên toà gia đình bị hại cũng không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

[6]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[7] Đối với hành vi có liên quan trong vụ án: Đối với 01 cây cuốc cán tre có chiều dài cán cuốc 1,47 mét, đường kính cán cuốc 4,2cm và lưỡi bằng kim loại có kích thước (20,7 x 13,6) cm bị cáo **Phạm Q** sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội: Tại Kết luận giám định số 195/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của **Phòng K Công an tỉnh Q**, kết luận: Mẫu vật (cây cuốc) gửi giám định không thuộc Danh mục quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của **Bộ C** quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Do đó, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét đối với bị cáo **Phạm Q** về hành vi “Sử dụng vũ khí quân dụng” là có căn cứ. Do đó, HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo **Phạm Q** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Q** phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Q** 13 (Mười ba) năm 06 (**S**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (08/01/2026).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 cây cuốc cán tre có chiều dài cán cuốc 1,47 mét, đường kính cán cuốc 4,2cm và lưỡi bằng kim loại có kích thước (20,7 x 13,6) cm; 01 cái nón lá hình tròn đường kính vành nón 42cm, cao 24cm, trên nón có bám dính chất lỏng màu nâu;

(Tất cả các vật chứng trên có đặc điểm theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 28/5/2026 của Công an tỉnh Q).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo **Phạm Q** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này yêu cầu Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và kiểm tra xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ – Nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Viết Toàn